



TỪ THỨC THỜI NAY

*“Rằng xưa có gã từ quan
Lên non tìm động hoa vàng nhớ nhau...”*

Xưa ở đất Sài Thành, huyện Bắc Hải có một chàng trai trẻ họ Từ, tên Thức. Từ bé Từ Thức nổi tiếng thông minh học mười biết một. Thường nhật khi mặt trời còn lấp ló sau hàng cây bã đậu. Chàng đã khăn gói chỉnh tề, tập dứt túi quần, tay ôm quả dừa khô, không quên nhỏ một bãi nước miếng ra bàn tay vuốt lên mái tóc cho bóng mượt, rồi leo lên lưng con ngựa sắt phi nước kiệu đến trường trước là đá banh, sau là dòm mài kính nghiệm cùng bạn bè trang lứa. Ngôi trường làng nằm khuất dưới bóng hàng cây bã đậu xanh mươn mướt. Sau mỗi trận đá banh bằng quả dừa khô. Đám thư sinh hay kéo nhau ra ngồi nghỉ ngơi uống trà đá dưới bóng cây rợp mát.

Trưa nắng hè, hôi khét mùi nắng đến độ các cô gái trong làng khi đi ngang qua phải bịt mũi bảo nhau: “Eo ơi, có con chuột chết đâu đây!” Mỗi tối khi rỗi rảnh chàng thường tụ tập cùng đám bạn ôm cầm mà ngân lên những khúc tình ca thống thiết bất chấp cà chua hư, trứng gà thối bay tứ tung qua vườn nhà từ phía bên kia rào hàng xóm. Từ Thức vốn người tài hoa cộng thêm “tam tông, tứ đức” thuộc nằm lòng nên đến năm hai mươi hai tuổi sau khi thi đỗ chàng

được bổ làm quan huyện một vùng bên kia sông Sài Gòn.

Trên đường đi nhậm chức, Từ Thức vô cùng hưng phấn tựa như chim thoát khỏi lồng, cá rời khỏi chậu mà trở về với thiên nhiên hoang dã. Từ nay chàng được tha hồ bay nhảy không phải đi thưa về báo, nhìn thân mẫu kè kè cây roi mây bên hông mà ngâm nga bài răn Tam Tông muôn thưở: “Tại gia tòng mẫu, xuất giá tòng phu, lữ thê có tử thì tòng... ái nữ!” Khi xe đi ngang qua một ngôi chùa cổ danh tiếng. Người đi lễ tháng giêng đông mườm mượp, khăn áo lượt là. Nam thanh nữ tú dập diều, chim bay bướm lượn nhớn nhoe theo ngọn gió xuân. Vốn người thích danh lam, thắng cảnh. Từ Thức bảo nài ngựa dừng chân bên đường để chàng ghé vào vãn cảnh chùa. Trong sân chùa có trồng một cây Mẫu đơn quý chỉ nở hoa vào dịp tháng Giêng, hương thơm ngào ngạt. Khách thập phương các nơi đến xem đều trầm trồ khen ngợi máy ảnh bấm nháy lách tách, ai cũng muốn giữ cho riêng mình một bộ ảnh kỷ niệm bên gốc hoa tiên. Để bảo vệ loài hoa quý hiếm, khách đi lễ hội chỉ được ngắm hoa, ai ngắt hoa sẽ bị phạt vạ rất nặng. Có một cô gái tuổi độ trăng rằm, ăn mặc thiếu đuiôi hở đầu nhìn rõ là con nhà nghèo thiếu vải, trang điểm kỳ lạ mà xanh mỡ đỏ như người ở cõi trên đang

tí tổn vịn vào cành hoa cười xoè một nụ cho ông Tây bấm máy. Chẳng may nhánh gãy hoa rơi. Đám tuần canh vội bắt cô gái trói vào gốc cây đại già đòi tiền phạt vạ. Ông Tây balô ngờ nghếch chả thấu nguyên do, đến khi tuần làng chỉ tay vào cái hầu bao cộm cộm đeo trước bụng của ông và bảo: “mo-ni, mo-ni”, Tây vội vác balô lẩn vào đám đông trốn mất!

Từ Thức đi ngang liếc mắt thấy cô gái dung mạo lạ kỳ. Da vàng như người trần thế nhưng mũi cao, môi cong, mắt thô lỗ, tóc vàng hoe râu bấp. Biết không phải là người bình thường chàng vội lấy tay rẽ đám đông hiếu kỳ, cởi ngay chiếc áo da hàng xin made in Hồng Kông, bên hông Chợ lớn để chuộc tội cho người con gái ấy. Người người đứng xem cảm kính ngài Tri huyện là người hiền đức, biết ga-lăng phải cách. Cô gái nói với Từ Thức rằng quê nàng ở xứ Cờ Huê, thấy cảnh hoa lạ nên muốn chụp hình làm mẫu trang bìa cho Pa-ri bai-naï chẳng may lâm nạn. Nay gặp quân tử ra tay cứu vớt mong sẽ có ngày được trả ơn. Nói xong nàng vội vã tạ từ rồi đi mất, Từ Thức chỉ được biết nàng tên là Linda, họ Trang Đài.

Từ ngày ấy Từ Thức lòng mãi vẫn vương nhưng nhớ đến người đẹp Linda, cộng thêm cái “tứ đức: tửu, kỳ, thi, sắc” xưa nay đã khiến chàng xao lãng việc công không ít. Việc quan bề bộn, sổ sách thuế má ngập đặng đặng mà Tri Huyện ngày ngày chỉ thích ra đầu ngõ ba ông Tạ nhắm thịt chó, húng liù và hát karaoke trong những quán nhạc ánh đèn mờ ảo. Đến một hôm, sau khi ngà ngà bia rượu trở về công đường. Quan trên gọi Từ vào mà quờ mắng. Từ Thức đập đầu vào gối mà than rằng: “Ta đây vốn yêu thiên nhiên, thơ nhạc. Nay xá gì chút danh lợi phù phiếm mà phải chịu nhục chôn mình nơi chốn phù hoa này sao?” nói xong chàng tháo ấn tín, từ quan bỏ về quê vui thú điền viên.

Vốn yêu cảnh sông nước hữu tình. Từ Thức làm một cái nhà nhỏ nhỏ bên bờ kênh

Sài Gòn. Chàng thuê một thằng bé oshin quê ở miệt Chác Cà Đào để phụ giúp việc nhà. Thường nhật, cứ đúng giờ Dân thằng bé oshin vác gá mên đi ra đầu ngõ mua đồ ăn sáng cho chủ. Khi thì xeo thịt dê hun khói, lúc thì đùi thịt cây vàng nghệ, và không thể nào thiếu được bầu rượu để cho chàng xúc miệng sớm mai. Mỗi khi đi ngao du sơn thủy chàng luôn đem theo mình một cái mai-cô-phôn made in Phù Tang, mấy quyển thơ của Dương thi nhân giắt cặp quần lửng thưng vãn cảnh trông rất là thoát tục. Còn thằng bé oshin theo sau hì hục đẩy cái xe ba gác chất đầy nước giải khát Hen-ni-ken, Rét-bu, ông già chống gậy Gion-wác-cờ. Đến những nơi nước non kỳ bí như ngã Năm Chuồng chó, ngã Bảy Chuồng Bò... không đâu không có bút tích chàng phóng thơ đề vịnh:

*“Ngã Năm chuồng chó
Vừa đi vừa ngó
Ông anh cuối xóm
Cô em đầu ngõ
Sơ sẩy là chúng
Tó ngay bóp đồ
Về nhà vợ mắng
Rõ ngu hơn... chó!”*

Tuy lòng đã quyết từ bỏ nợ công danh nhưng đường tình vẫn còn lưu luyến nàng Linda năm nào bên cây Mẫu đơn nồng sắc. Một hôm, Từ Thức lang thang ngơ ngẩn trước bến sông Bạch Đằng nhìn ra phía chân trời thấy có một hòn núi trên có đám mây ngũ sắc hội tụ thành hình một bông sen cực kỳ lộng lẫy. Từ vội chèo thuyền ra thì thấy đó là một quả núi với những tòa nhà cao vút cả nghìn trượng dựng lên chín tầng mây. Ở giữa quả núi có bức tượng một tiên nữ áo xanh tay cầm bó đuốc giơ lên trời, đầu đội vương miện nhọn tua tua trông thật uy nghiêm lạ kỳ. Từ kinh ngạc bảo rằng:

-Ta đã từng ngang dọc khắp chốn giang hồ, không đâu không có dấu chân sáu ngón lưu tích. Nay lại có trái núi này bỗng dựng hiện ra ngay mắt, há chẳng là non tiên dẫn lối

đưa đường hay chẳng?

Nói xong bèn đề thơ vịnh trên áo nàng tiên nữ rằng:

*Triều dương ngả bóng
Áo nàng xanh xanh
Tay cầm đùi chó
Đầu đội bếp than
Cùng ta nướng chả
Say tíi cung thang
Xin nàng chỉ hộ
Đường lên thiên đàng.*

Đề xong chàng đứng vuốt cằm ngắm nghĩa bút tích gà bới của mình ra chiều đắc ý. Chợt thấy trên vách đá nứt ra một mảng lớn đủ để một người chui vào. Chàng vén áo bước vào thì cửa hang đóng sập lại. Mở ra trước mắt là một thế giới tân kỳ, nguy nga tráng lệ. Chàng chưa kịp định thần chợt thấy có bốn cô tiên trắng, nâu, đen, vàng ăn mặc như con nhà nghèo thiếu vải chạy ra khúc khích cười bảo rằng:

-Xin mời chàng ghé qua tậ xá!

Miệng nói tay lôi xềnh xệch vòng quanh các hang động. Cuối cùng đến cuối ngõ 42st, đẩy chàng chúi dụi vào một khung cửa son, trên treo tấm biển: “Cây Hương Động”. Trên tòa cao có bà tiên niên kỷ ngót ngoài bốn trăm, dung mạo như búp bê chung trong lò vi sóng đang ngồi bệ vệ trên cái giường mút I-ta-ly trắng xoá. Từ Thức chưa kịp hoàn hồn thì bà đã đứng lên, chen bụng với mông qua những cái ghế mát-xa, những tấm rèm phát phới, vỗ vào vai Từ muốn té chúi nhủi:

-Ôi giờ ơi, thì ra nà chàng đây à! Gớm, con bé Ninda nhà tôi từ ngày có duyên kỳ ngộ với chàng ở đất Sài Thành về cõi tiên nó cứ ồm năn ồm nóc. Nó bảo tôi không nôi cổ được chàng về làm chồng thì nó sẽ ôm hũ mắm tôm thả vào tòa Bạch Ốc, rồi muốn ra sao thì ra.

Từ mừng khấp khởi chấp tay thưa rằng:

-Tôi là kẻ dật sĩ. Chỉ một chiếc thuyền nan mà trôi dạt được đến phương này ắt hẳn là có duyên tiền định. Nếu phu nhân không chê kẻ nghèo hèn Từ tôi xin được cùng Lin nương nương kết nghĩa đá vàng.

Bà tiên phất tay cười bảo:

-Ôi dào, chàng khéo vẽ chuyện nhưn nhường. Ta đây có mắt tinh đời nhìn tướng chàng như thế thì Ngưu thần, Mã vệ còn phải kém xa. Thằng bé oshin gốc Mễ ta mới đuổi việc chiều qua nay có chàng ở lại đây giúp ta coi sóc việc cắt cỏ, lau nhà thì quả là đại phước!

Bèn ngay đêm hôm ấy truyền mở đại lễ cho mời quần tiên đến dự. Có người mặc áo dài gấm thụng, đầu đội nón bảo hộ cười mô tô phóng từ phương Bắc tới. Có người lái mợc-xơ-đi bận bộ đồ da bóng lưỡng đi từ phương Nam lên. Tiên đồng, Ngọc nữ xiêm áo lượt là dầu thơm phưng phức. Yên tiệc linh đình all you can eat với đủ các món ngon vật lạ, bày mâm bằng đĩa giấy vẽ hình long phượng, muông nĩa bằng nhựa xanh đỏ tím vàng trông thật vui mắt. Từ hồ hởi ôm cây lục huyền cầm bấm cung đàn réo rắt mà hát rằng:

*“Không cần biết em là ai
Không cần biết em từ đâu
Không cần biết em ngày sau..”*

Chất giọng ngang phè phè như tiếng cưa gỗ của Từ Thức đã làm cho những trái tim của các tiên nữ thổn thức, xót xa. Một tiên bà sồn sồn vừa sột soạt hi mũi vừa quay lại bảo Ngọc nữ đang đứng bên lau nước mắt:

-Đầy thấy người trần gian họ yêu chữa. Yêu thế mới gọi là yêu con ạ! Yêu mù quáng như thế thì bảo gì nó cũng theo. Nghe ta theo cái Linda về trần gian mà tìm chồng! Vớ phải mấy lão trên giới chúng ăn rất toàn đào tiên, nó sống lâu phải hầu mần kiếp!

Từ ấy Từ Thức ngoài việc thay thế công

việc trong nhà nấu cơm, rửa chén cho thằng bé oshin người Mỹ, chàng còn điều hành cả việc ngoài sân như: cắt cỏ, sửa nhà, tối tối lái con Mọc-xơ-đi đưa Linda đi sở ở vũ trường, sáng sáng chở tiên bà đi bình xập xám, trưa về ghé chợ mua cà pháo mắm tôm cho Linda, không quên hũ dưa mắm cho bà nhạc mẫu. Cứ như thế mà loay hoay cả ngày chẳng lúc nào ngơi tay. Thấm thoát đã được hơn năm. Hạ đến, thu sang, đông tàn, xuân tới. Nhìn cảnh đào hé nụ e ấp bên cửa sổ kính hoa mà chàng đã cong lưng cúi sáng bóng chiều qua ngậm ngùi nói với Linda:

-Tôi xa quê nhà đã lâu, cha mẹ già chưa có được ngày phụng dưỡng trong lòng nhớ nhung không ngớt. Tôi đã đem thân trâu ngựa ra hầu nàng lâu nay, dám xin thề tình mà thả cho tôi được tạm về thăm cố xứ.

Linda bùi ngùi giọt ngấn giọt dài ướt đầm vai áo Từ lang:

-Honey, một đi không trở lại. If you muốn go away thì cứ go. Me no care chỉ sợ đường trần nhỏ hẹp, kiếp trần ngắn ngủi không được như xưa. You còn mắc mớ lòng trần nên me cũng không cần.

Vài ngày sau nàng đưa cho Từ cái vé Air France và tập giấy cuốn lụa hồng dặn chàng về đến nơi hãy mở ra. Chàng bước lên con chim sắt bay về cố hương mà dạ cảm hoài.

Chàng đi chỉ hơn nửa ngày là về đến nhà thì thấy vật đổi sao dời, nhà cửa nhập nhoè Tây, Tàu lẫn lộn. Mái đình lẫm tẫm chen chân với mái ngói ngàn lẻ một đêm tất cả cùng tiến ra mặt đường xanh hồng nhưc mắt. Thấy cái mái cong cong son son thiếp vàng lấp lánh sau hàng cây Từ ngỡ là ngôi chùa cũ vợ ghé vào hỏi thăm. Đến gần thấy hai bên cửa treo đôi liễn:

*“Sống trên đời không ăn đời chớ
Đem nửa cuộc đời quảng bỏ xuống sông”*
mới biết đây là quán thịt cây bầy món. Từ

gọi cho mình một bầu quốc lủi và một đĩa cây hương nhâm nhi ngắm người qua lại trên phố. Ngôi chùa cổ kính ngày xưa đã được san bằng thay vào đó là nhà hát, khu vui chơi, khách sạn năm sao. Người ra, kẻ vào tấp nập. Nam thanh đầu nhuộm tóc vàng ệch một tài tử Hàn quốc đang thịnh hành, quần thụng đầy những túi và khóa lẳng nhẳng như dây xích chó. Nữ tú áo hai dây, quần xệ rón, môi đánh son thâm sì sì kiểu "tóc nâu môi bầm, bước ra ngoài phố đông..." như cái bài hát xập xình đang được cậu chủ nhỏ tăng volume hết ga mà không cần phải xin phép hàng xóm. Từ Thức bèn đem tên họ mình ra hỏi nhưng không ai biết cả.

Mãi sau có một ông lão chống gậy đi ra, ngẫm nghĩ mãi rồi nói:

-Nghe nói có cụ tổ tam đại tên là Từ Thức. Cụ cáo quan về làng đến một hôm đi chơi rồi mất biệt. Không ai biết tông tích cụ nữa.

Chàng buồn bã ra nhìn con chim sắt đã bay về phương xa. Nhớ lời dặn của Linda chàng vội mở cuốn giấy lụa hồng ra đọc thấy có câu: "Một đi không trở lại. Chìu chơi, chơi đến cùng!" và kèm theo đó là giấy ly dị, giấy nuôi con... với đầy đủ chữ ký của những tên chém mướn chuyên nghiệp tục gọi là "Luật sư". Từ hậm hực bùi ngùi đeo túi trên vai đi lang thang vô định trên phố. Ngang qua một cái quán đèn đuốc tù mù, thấp thoáng bóng mỹ nhân qua lại nhìn ngỡ như Linda ma nữ. Từ đẩy cửa bước vào và từ đó không bao giờ thấy trở ra nữa.

Về sau, người đời đặt tên quán ấy là quán Lủi.

Nguyễn Tú My